TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N TỈNH KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2024
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Kh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 742/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc *"Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Kim C**, sinh năm 1990

Địa chỉ đăng ký thường trú: thôn Tân Phú, xã Ninh Ích, thị xã N, tỉnh Kh.

Chỗ ở hiện nay: thôn Tân Thuỷ, xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Văn L**, sinh năm 1990

Địa chỉ đăng ký thường trú: thôn Tân Phú, xã Ninh Ích, thị xã N, tỉnh Kh; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Kim C trình bày:* Bà và ông Phan Văn L tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Ích, thị xã N, tỉnh Kh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, cãi nhau nhiều lần nên vợ chồng sống chỉ chung với nhau khoảng 03 tháng thì đã không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Nay bà không còn tình cảm với ông L nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung là Phan Dương Thuỳ Nh, sinh ngày 04/10/2010. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Văn L được Toà án triệu trập hợp lệ nhng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Bà Dương Thị Kim C được ly hôn ông Phan Văn L. Giao con chung Phan Dương Thuỳ Nh, sinh ngày 04/10/2010 cho bà Dương Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung, bà C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Dương Thị Kim C phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phan Văn L được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung trong vụ án hôn nhân và gia đình đối với bị đơn cư trú tại thôn Tân Phú, xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Dương Thị Kim C và ông Phan Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Ích, thị xã N, tỉnh Kh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 cấp ngày 16/7/2010 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường cãi nhau nhiều lần nên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 03 tháng thì không còn sống chung với nhau từ năm 2010 cho đến nay không ai quan tâm nhau. Bà C không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Phan Văn Lươm. Ông L được Toà án triệu tập hợp lệ nhng vắng mặt là không thể hiện sự thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà C và ông L không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu ly hôn ông L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà C và ông L có 01 con chung là Phan Dương Thuỳ Nh, sinh ngày 04/10/2010, bà C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nh đang học tập và sống cùng mẹ đã ổn định và có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần thiết giao cháu Nh cho mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu.

Bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Kim C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Dương Thị Kim C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Kim C được ly hôn với ông Phan Văn L.

- Về con chung: Giao con chung Phan Dương Thuỳ Nh, sinh ngày 04/10/2010 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Kim C không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Kim C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2022/0001585 ngày 31/10/2023 của C cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kh;
- VKSND thị xã N;
- UBND xã Ninh Ích, GCNKH số 45 ngày 16/7/2010;
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Võ Văn Hải